可	买	卖	东	西
kě	măi	mài	dõng	xī
BF/A: may/ indeed	V: buy	V: sell	PW/BF: east/ thing	PW/BF: west/ thing
都	想	做	事	对
dōu	xiǎng	zuò 1/F	shì	dui
A: al1	AV/V: think/ to think	V: do, make, act	N: business	SV/CV: be correct/ towards, to
用	些	时	候	钱
yòng	xiē	shi	hðu	qián
CV/V: with/ use	Nu: several, many	BF: time	BF: time	N: money